

Số: 372/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Trần Phú Q, sinh năm 1982. Căn cước số: 048082002091, cấp ngày: 28/6/2021. Địa chỉ: Số B đường M, phường S, Tp ..

- *Người yêu cầu*: Bà Lê Đức Ly N, sinh năm 1983. Căn cước số: 048183002853, cấp ngày: 17/5/2024. Địa chỉ: K đường B, phường S, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là UBND phường S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Lê Anh N1, sinh ngày: 06/5/2002 và Trần Lê Anh H, sinh ngày: 11/8/2004. Cả hai con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N xác định vợ chồng không có.

- Về nợ chung: Ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N xác định không có.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006388 ngày 16/6/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Lê Anh N1, sinh ngày: 06/5/2002 và Trần Lê Anh H, sinh ngày: 11/8/2004. Cả hai con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Phú Q và bà Lê Đức Ly N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006388 ngày 16/6/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà .
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh